

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VŨ THU'
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 65/2018/HSST

Ngày: 10/10/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨ THU' - TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Thoan

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Đức Hiền
2. Bà Nguyễn Thị Nhiều

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vũ Thu, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thu tham gia phiên tòa: Ông Đặng Hồ Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vũ Thu, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 56/2018/HSST ngày 04 tháng 9 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2018/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 9 năm 2018 đối với bị cáo:

Vũ Đức B (Vũ Văn B), sinh ngày 05 tháng 11 năm 1978

Nơi cư trú: Thôn B, xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam. Con ông Vũ Văn N (đã chết) và bà Trần Thị B, sinh năm 1950; Có vợ là Vũ Thị H, sinh năm 1976 (đã ly hôn); Có 03 con, con lớn sinh năm 1998, con nhỏ sinh năm 2005;

Tiền án: Bản án số 161/2016/HSST ngày 29/3/2016 của Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định xử phạt 02 năm 09 tháng tù về tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày 17/12/2015. Ngày 17/02/2018, Vũ Đức B chấp hành xong án phạt tù (Giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù số 311/GCN ngày

17/02/2018 của Trại giam Thanh Phong - Tổng cục VIII Bộ Công an).

Tiền sự: Không;

Nhân thân: Bị cáo sử dụng Hêrôin từ năm 2007, dưới hình thức tiêm vào tĩnh mạch.

Năm 2009 bị Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Không có hồ sơ thi hành án dân sự).

Năm 2011 bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc theo quyết định số 1730/QĐ-UBND ngày 16/6/2011 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình.

Năm 2012 bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc theo quyết định số 2062/QĐ-UBND ngày 27/8/2012 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 31/5/2018 đến ngày 09/6/2018 chuyển tạm giam, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình. *Có mặt.*

*** Người làm chứng:**

1. Anh Nguyễn Bá T, sinh năm 1976

Trú tại: Thôn T, xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình;

2. Anh Nguyễn Văn B, sinh năm 1977

Trú tại: Thôn T, xã B, huyện V, tỉnh Thái Bình.

Anh T, anh B vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 20 giờ 30 phút ngày 31/5/2018, tại khu vực cầu Nhất, quốc lộ 10, thuộc địa phận thôn T, xã L, huyện V, tỉnh Thái Bình, lực lượng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện Vũ Thư yêu cầu Vũ Đức B có biểu hiện nghi vấn để kiểm tra. Tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện V, tỉnh Thái Bình tiến hành kiểm tra, thu giữ trong túi quần dài phía trước, bên trái B đang mặc có 01 gói Hêrôin có khối lượng 0,1538 gam được gói bằng giấy trắng kim màu vàng.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận: Do bị mắc nghiện ma túy nên khoảng 19 giờ 30 phút ngày 31 tháng 5 năm 2018, bị cáo đi bộ từ nhà thuộc địa phận thôn B, xã L, huyện V, tỉnh Thái Bình ra Quốc lộ 10 rồi đi nhờ một người đàn ông không quen

biết sang tỉnh Nam Định, mục đích tìm mua Heroin về sử dụng cho bản thân. Khi qua cầu T, bị cáo xuống xe đi bộ vào khu vực đê quán C thuộc xã M, huyện L, tỉnh Nam Định gặp và mua của một người đàn ông khoảng 40 tuổi, không rõ tên, tuổi, địa chỉ 01 gói Heroin với giá 100.000đồng. Biết là mua được Hêrôin, bị cáo cất vào túi quần dài phía trước bên trái đang mặc rồi đi ra Quốc lộ 10 đi nhờ xe máy của một người đàn ông không quen biết về tỉnh Thái Bình. Đến khu vực cầu N thuộc thôn T, xã L, huyện V, tỉnh Thái Bình, bị cáo xuống xe đi bộ thì bị cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện Vũ Thư bắt quả tang.

Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an huyện Vũ Thư lập hồi 21 giờ 00 ngày 31/5/2018; Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ do Công an huyện Vũ Thư lập hồi 22 giờ 20 phút ngày 31/5/2018 đều lập tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã L, huyện V, tỉnh Thái Bình; Biên bản ghi lời khai của những người làm chứng là anh Nguyễn Bá T và Nguyễn Văn B đều thể hiện như lời khai của bị cáo.

Bản kết luận giám định số 194/KLGD-PC 54 ngày 01/6/2018 của phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Thái Bình kết luận: “Mẫu gửi giám định thu của Vũ Văn B là ma túy, loại Heroine (Hêrôin), có khối lượng 0,1538 gam (Không phải một nghìn năm trăm ba mươi tám gam). *Heroine STT: 09, Danh mục I, Nghị định 73/2018/NĐ-Cp ngày 15/5/2018 của Chính phủ.*”

Bản cáo trạng số 59/CT-VKSVT ngày 04/9/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình truy tố đối với bị cáo Vũ Đức B về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như nội dung Cáo trạng đã nêu trên.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, đề nghị xử phạt bị cáo từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền với bị cáo.

Vật chứng của vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu tiêu hủy số Hêrôin còn lại trong phong bì niêm phong hoàn trả mẫu vật gửi giám định số 194/KLGD -PC 54 ngày 01/6/2018.(Toàn bộ vật chứng theo biên bản giao nhận giữa Công an huyện Vũ Thư và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũ Thư ngày 04/9/2018).

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận bị cáo không bổ sung gì thêm, không tranh luận với Kiểm sát viên. Bị cáo thừa nhận việc truy tố và đưa bị cáo ra xét xử là đúng người, đúng tội, không oan. Bị cáo nói lời sau cùng đã nhận thức rõ về hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử:

Quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vũ Thư, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ kết tội đối với bị cáo:

Xét thấy, lời khai nhận tội của bị cáo Vũ Đức B tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố có trong hồ sơ vụ án; phù hợp với lời khai của người làm chứng và còn được chứng minh bằng: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ do Công an huyện Vũ Thư lập vào ngày 31/5/2018 tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã L, huyện V, tỉnh Thái Bình; Bản kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Từ những chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận: Hồi 20 giờ 30 phút, ngày 31/5/2018 tại khu vực cầu N, quốc lộ xx, thuộc địa phận thôn T, xã L, huyện V, tỉnh Thái Bình, Công an huyện Vũ Thư bắt quả tang Vũ Đức B (Vũ Văn B), sinh ngày xx/xx/xxxx, nơi cư trú: thôn B, xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình đang tàng trữ trái phép 0,1538gam Hêrôin bên trong túi quần dài bên trái, phía trước B đang mặc, mục đích để sử dụng cho bản thân.

Bản thân bị cáo là người trưởng thành, có năng lực trách nhiệm hình sự đầy đủ, nhận thức rõ được tác hại của ma túy bị pháp luật nghiêm cấm nhưng lại sống buông thả, không chịu rèn luyện tu dưỡng nên bị cáo đã sa vào tệ nạn nghiện hút và tàng trữ trái phép chất ma túy để thỏa mãn nhu cầu bản thân. Hành vi của bị cáo đã phạm

vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

[3] Đánh giá về tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an xã hội và là nguy cơ tiềm ẩn làm phát sinh các loại tội phạm khác, làm xói mòn đạo đức, lối sống và suy thoái giống nòi, phá hoại hạnh phúc gia đình, là tác nhân của căn bệnh thế kỷ HIV, AIDS,... Vì vậy việc xét xử bị cáo bằng pháp luật hình sự là cần thiết để giáo dục và cải tạo bị cáo đồng thời có tác dụng trong việc đấu tranh và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

Bị cáo Vũ Đức B có nhân thân xấu, bị cáo có 01 tiền án, đến nay bị cáo chưa được xóa án tích nên lần phạm này của bị cáo thuộc trường hợp “tái phạm”. Do vậy bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015. Trong quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa hôm nay bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử thấy cần xử phạt bị cáo một hình phạt thỏa đáng, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo; cần buộc bị cáo Vũ Đức B phải cách ly xã hội một thời gian nhất định mới đủ để giáo dục và cải tạo bị cáo thành người có ích cho xã hội và đáp ứng được yêu cầu đấu tranh với tội phạm ma túy trong xã hội hiện nay.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có việc làm và thu nhập ổn định; bị cáo tàng trữ ma túy để sử dụng và không có mục đích kiếm lời nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng, xử lý vật chứng: Đối với số ma túy, loại Hêrôin có khối lượng 0,1538 gam sau giám định hoàn lại còn 0,1412 gam cùng bao gói trong phong bì niêm phong số 194/KLGĐ – PC 54 ngày 01/6/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình (*đã chuyển Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũ Thư ngày 04/9/2018*) là vật chứng của vụ án, thuộc loại Nhà nước độc quyền quản lý và cấm tàng trữ, nên cần áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 tịch thu, tiêu hủy.

[7] Các vấn đề khác trong vụ án: Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo, do chưa xác định được tên tuổi, địa chỉ nên cơ quan điều tra không có đủ căn cứ xác minh làm rõ trong vụ án này.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Bị cáo có 15 ngày kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Vũ Đức B phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Vũ Đức B 01(một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 31/5/2018.

3. Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu tiêu hủy số Hêrôin thu giữ của bị cáo Vũ Đức B được hoàn trả sau giám định còn lại 0,1412 gam Hêrôin, niêm phong trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 194/KLGĐ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình. (*Theo biên bản giao nhận giữa Công an huyện Vũ Thư và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũ Thư ngày 04/9/2018*).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Bị cáo Vũ Đức B phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo đối với Bản án: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 10/10/2018.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Bình;
- VKSND huyện Vũ Thư;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra huyện Vũ Thư;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan THA án hình sự;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũ Thư;
- Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Bị cáo;
- Ủy ban nhân dân xã T, huyện V,
tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ, HC-TP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các hội thẩm

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Bình;
- VKSND huyện Vũ Thư;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra huyện Vũ Thư;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan THA án hình sự;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũ Thư;
- Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Bị cáo;
- Ủy ban nhân dân xã Tự Tân, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ, HC-TP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa